

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ;

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với:

Bị cáo Nhữ Văn K (Nhữ Thành K) sinh ngày 27/4/1973; tại: huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Dân C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nhữ Thành K1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị P sinh năm 1938; vợ: Lưu Thị M sinh năm 1980; con: Có 02con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 02/1995 tham gia nghĩa vụ quân sự, đến tháng 02/1997 xuất ngũ về địa phương; Bản án số 959/HSST ngày 20/5/1998 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”, chấp hành xong án hình phạt tù ngày 01/9/2000, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 22/9/1999

Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020, đến ngày 23/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lưu Thị M sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn P, xã Dân C, huyện H, tỉnh Thái Bình

Người chứng kiến:

- Ông Đoàn Văn S sinh năm 1960

- Anh Đào Xuân A sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Đại Phú, xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và chị M; vắng mặt anh ông Sửu và anh A).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 17/3/2020, tại khu vực thôn ĐS, xã CS huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện Nhữ Văn K đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, biển số 17B4 – 382.31 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu K dừng lại để kiểm tra. K đã tự nguyện lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc giao nộp cho Tổ công tác 02 túi nilon có kích thước khoảng 4x6cm, đều chứa chất tinh thể trong suốt, K khai nhận là ma túy đã mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa K về trụ sở ủy ban nhân dân xã ĐS để làm việc. Tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi áo khoác của K 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu M – Power; 01 ví màu đen, bên trong có 1.900.000 đồng; kiểm tra chiếc xe mô tô trên không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nhữ Văn K không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 97/KLGD-PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,5991 gam (Bảy phẩy năm nghìn chín trăm chín mươi một gam).

Methamphetamine STT: 323, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Bản thân nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2020, Nhữ Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ariblade, biển số 17B4 – 382.31 đi từ nhà đến khu vực cầu MH, xã QM, huyện Q gặp và mua của một người không quen biết 6.000.000 đồng được 02 túi ma túy đá rồi giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi đến khu vực thôn ĐS thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị M khai: Chị là vợ bị cáo Nhữ Văn K, chị không biết bị cáo nghiện ma túy, về hành vi phạm tội của bị cáo chị không có ý kiến gì. Đối với vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ariblade, biển số 17B4 – 382.31, đây là tài sản chung của vợ chồng nhưng do chị chưa có giấy phép lái xe nên chị để Nhữ Văn K đứng tên đăng ký, còn chiếc điện thoại là tài sản của chị. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị, chị đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKSQP ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nhữ Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nhữ Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nhữ Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 5 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) năm tù đến 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/3/2020, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 17/3/2020, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17/3/2020, tại khu vực thôn ĐS, xã CS huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Nhữ Văn K đã có hành vi cất giấu tại túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc 02 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,5991 gam (*Bảy phẩy năm nghìn chín trăm chín mươi một gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

....

g) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s của khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo thấy: Năm 1997 bị cáo đã bị tòa án xét xử về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Từ những nhận định nêu trên nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng nhiều nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Lưu Thị M 01 chiếc xe mô tô và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là phù hợp; Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo gồm: 02 túi tinh thể trong suốt, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là

loại Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định; 02 chiếc điện thoại và số tiền 1.900.000 đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại bị cáo; đối với 01 chiếc ví màu đen đã thu giữ của bị cáo, tài sản này có giá trị không đáng kể, bị cáo không có nhu cầu xin lại nên tịch thu để tiêu hủy. Việc xử lý tài sản trên là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhữ Văn K (Nhữ Thành K) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 5 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nhữ Văn K (Nhữ Thành K) 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/3/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1.Tuyên trả lại bị cáo, các tài sản đã thu giữ của bị cáo gồm:

- Số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) - Theo biên lai thu số 000456 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động M–Power.

3.2.Tuyên tịch thu tiêu hủy: 7,4460 gam (*Bảy phẩy bốn nghìn bốn trăm sáu mươi gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Nhữ Văn K trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 97/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 ví màu đen đã thu giữ của bị cáo Nhữ Văn K.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Như Văn K (Nhữ Thành K) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- UBND xã Dân C, h.H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)